TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 16/3/2026
V/v "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Thị Bích Vân

2. Ông Nguyễn Công Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yến Linh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 243/2025/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc "*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Kim T, sinh năm 1996 (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã X, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Võ Trọng N, sinh năm 1992 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Bình Đại 2, xã Bình Đại, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Đặng Thị Kim T trình bày:

Chị và anh Võ Trọng N tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã B, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày

16/7/2014. Sau khi cưới hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 01 con chung tên Võ Đặng Minh Q, sinh ngày 11/5/2015. Đến khoảng tháng 7 năm 2024, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Hiện nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn anh Võ Trọng N.

Về con chung: Chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung Võ Đặng Minh Q, sinh năm 11/5/2015, khi ly hôn chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

Bị đơn anh Võ Trọng N vắng mặt không có lời trình bày.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- *Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thành viên Hội đồng xét xử thể hiện sự vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án đưa ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Áp dụng các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị Kim T đối với anh Võ Trọng N. Về con chung: Giao con Võ Đặng Minh Q, sinh ngày 11/5/2015 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Chị Đặng Thị Kim T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Võ Trọng N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh N.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Đặng Thị Kim T và anh Võ Trọng N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã B, tỉnh

Vĩnh Long) vào ngày 16 tháng 7 năm 2014 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, do đó đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian. Tuy nhiên, theo trình bày của chị T, từ tháng 7 năm 2024, giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã làm cho tình cảm vợ chồng không còn. Tòa án nhân dân khu vực 8 – Vĩnh Long đã tiến hành hòa giải theo quy định, nhưng anh N không tham gia hòa giải, thể hiện thái độ bỏ mặc không thiện chí hàn gắn quan hệ vợ chồng. Trong khi đó, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa chị T và anh N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Chị T và anh N có 01 con chung tên Võ Đặng Minh Q, sinh ngày 11/5/2015. Từ khi chị T và anh N sống ly thân con chung do chị T nuôi dưỡng chăm sóc tốt. Chị T có yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con chung và cháu Q cũng có nguyện vọng được sống với chị T nếu cha mẹ ly hôn. Do đó, để ổn định tâm lý và sự phát triển bình thường của con chung yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị T nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] *Về tài sản chung:* Không có, không xem xét giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Không có, không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Đặng Thị Kim T phải nộp án phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét quan điểm đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là cùng quan điểm nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Kim T.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim T được ly hôn với anh Võ Trọng N.

2. Về con chung: Giao con Võ Đặng Minh Q, sinh ngày 11/5/2015 cho chị Đặng Thị Kim T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Trọng N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có, không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết

5. Về án phí: Chị Đặng Thị Kim T phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0005434 ngày 13/10/2025 của là Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 8;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Duy Linh